

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **18/2022/HS-ST**
Ngày 16-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Thanh

2. Ông Phạm Trung Hiếu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hà Việt Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế N (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 08-10-1987, tại tỉnh Yên Bái; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện LY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh 1956; Vợ là Vũ M H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2009;

Tiền án: có 02 tiền án.

- Ngày 25-12-2018 bị Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 24/2018/HS-ST;

- Ngày 30-8-2019 bị Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 19/2019/HS-ST). Tổng hợp hình phạt

với bản án số 24/2018/HS-ST buộc Nguyễn Thế N phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 02 năm tù;

Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 22-12-2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Đức M (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 25-7-1989, tại huyện LY, tỉnh Yên Bái; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 01, thị trấn Y, huyện LY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Kim D (đã chết) và bà Tạ Mai D1, sinh 1958; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: có 02 tiền án.

- Ngày 21-5-2015 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 82/2015/HS-ST;

- Ngày 30-11-2018 bị Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 22/2018/HS-ST).

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 28-7-2009 bị Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích;

Ngày 26-3-2012 bị Ủy ban nhân dân quận HK, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, ngày 13-4-2014 đã chấp hành xong;

Bị bắt tạm giam từ ngày 22-12--2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* **Công ty TNHH đá xẻ A Việt Nam.** Địa chỉ: Cụm công nghiệp Y, thôn CH, huyện LY, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo pháp luật: Ông FENG JUN X (Phùng Quân T1) sinh ngày 28-10-1964 là chủ sở hữu công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Văn V, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn P, xã MT, huyện LY, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

1. Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1983; trú tại: Thôn P, xã MT, huyện LY, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Tạ Mai D1, sinh 1958. trú tại: Tổ 05, thị trấn Y, huyện LY, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong hai ngày 11-12-2021 và 20-12-2021, tại Xưởng xẻ đá của Công ty TNHH đá xẻ A Việt Nam tại thôn CB, xã L, huyện LY, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Thế N và Hoàng Đức M đã cùng nhau hai lần trộm cắp 02 chiếc mô tơ điện loại 37 KW của Công ty TNHH đá xẻ A Việt Nam (sau đây viết tắt là Công ty A), cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11-12-2021, Nguyễn Thế N gọi điện thoại cho Hoàng Đức M, rủ M đi tháo trộm mô tơ điện của Công ty A để bán lấy tiền tiêu sài. M đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 21 B1-804.06 đến nhà N. Sau đó N điều khiển xe mô tô BKS 21 T8-3505 cùng M đi đến xưởng xẻ đá của Công ty A. Trước khi đi N chuẩn bị 01 chiếc búa bằng sắt, 01 chiếc mỏ lết, 01 chiếc cờ lê. Khi đến xưởng xẻ đá, N trèo lên thanh dầm nơi chiếc mô tơ được lắp trên đó, dùng búa, cờ lê, mỏ lết tháo mô tơ, còn M đứng dưới canh giới. Sau khi đẩy chiếc mô tơ rơi xuống đất, N tháo tách mô tơ thành hai phần là phần vỏ và phần trục. N và M tìm nhặt một đoạn gậy gỗ, khiêng phần trục của mô tơ đặt lên xe của M, buộc lại và N điều khiển chiếc xe này chở phần trục mô tơ còn M điều khiển xe của N cùng đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Ngọc C ở thôn TP, xã MX, huyện LY, tỉnh Yên Bái. N nói với anh C là chiếc mô tơ này hỏng, sắp cho phép mang đi bán, anh C đồng ý mua. N và M dỡ phần trục mô tơ để lại nhà anh C sau đó quay lại xưởng chở nốt phần vỏ. Hai bên cân và anh C trả cho N 3.800.000, đồng. N đưa cho M 1.400.000, đồng còn N giữ lại 2.400.000, đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20-12-2021, Nguyễn Thế N tiếp tục gọi điện thoại cho Hoàng Đức M, rủ M đi lấy trộm mô tơ điện của Công ty A. M đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 21 B1-804.06 đến nhà N. Sau đó N mang theo các công cụ như lần trộm cắp trước và điều khiển xe mô tô BKS 21 T8-3505 cùng M đi đến xưởng xẻ đá của Công ty A. Khi đến xưởng xẻ đá, quan sát không có người trông coi, N trèo lên tháo mô tơ điện, sau đó cả hai cùng mang đến bán cho anh Nguyễn Ngọc C được 3.800.000, đồng. N đưa cho M 1.500.000, đồng còn N giữ lại 2.300.000, đồng.

Tại Cơ quan điều tra, vào ngày 21-12-2021, N đã nộp lại 1.600.000, đồng; M nộp lại số tiền 500.000, đồng, đây là số tiền còn lại sau khi N và M bán chiếc mô tô điện trộm cấp ngày 20-12-2021 cho anh C.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc mô tô N và M trộm cấp ngày 20-12-2021, còn chiếc mô tô N và M trộm cấp ngày 11-12-2021 do anh C đã bán nên không thu hồi được.

Ngày 21-12-2021 và ngày 10-3-2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LY, tỉnh Yên Bái đã kết luận: Mỗi chiếc mô tô điện loại công suất 37 KW của Công ty A có giá trị là 14.000.000, đồng. Tổng trị giá hai chiếc mô tô là 28.000.000, đồng.

Ngày 22-12-2021, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Nguyễn Thế N và Hoàng Đức M.

Ngày 26-01-2022, cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty A (do ông Nông Văn V là người đại diện): 01 chiếc mô tô điện và số tiền 2.100.000, đồng

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-P2 ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thế N và Hoàng Đức M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế N và Hoàng Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Đức M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng còn lại của vụ án như sau:

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng là công cụ phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng gồm: 01 chiếc cờ lê cũ; 01 mỏ lết cũ; 01 búa sắt đã qua sử dụng; 01 đoạn gỗ kiểu dáng hình trụ dài 2,86m, đường kính chỗ rộng nhất là 07cm, chỗ nhỏ nhất là 04cm; 03 mảnh kim loại đã han rỉ bên ngoài có màu sơn xanh;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô kiểu dáng xe Wave màu xanh, BKS 21T8-3505 (xe cũ đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động, màn hình cảm

ứng, nhãn hiệu OPPO màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, màn hình có vết nứt ngang là phương tiện phạm tội; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Tĩnh; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu hồng, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế N 01 căn cước công dân số 015087009834 mang tên Nguyễn Thế N;

- Trả lại cho bà Tạ Mai D1 gồm: 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Wave màu đỏ, BKS 21B1-804.06 (xe cũ đã qua sử dụng);

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và đại diện bị hại về việc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Công ty A: số tiền là 25.900.000 đồng;

Các bị cáo nhận tội như bản cáo trạng đã truy tố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra; các bị cáo không tranh luận và tự bào chữa về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, các bị cáo nhất trí mức bồi thường do đại diện người bị hại yêu cầu tại phiên tòa. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức hình phạt thấp để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 28.000.000, đồng vì cho rằng chiếc mô tô được trả lại đã bị hư hỏng, không thể sử dụng được và xác nhận đã được cơ quan điều tra trả lại số tiền 2.100.000, đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Trong hai ngày 11-12-2021 và 20-12-2021, tại Xưởng xẻ đá của Công ty TNHH đá

xẻ A Việt Nam tại thôn CB, xã L, huyện LY, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Thế N và Hoàng Đức M đã cùng nhau hai lần trộm cắp 02 chiếc mô tơ điện loại 37 KW của Công ty TNHH đá xẻ A Việt Nam mỗi chiếc có giá trị là 14.000.000, đồng. Tổng trị giá hai chiếc mô tơ là 28.000.000, đồng.

[3] Các bị cáo Nguyễn Thế N và Hoàng Đức M đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, các bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cả hai bị cáo đều là người có 02 tiền án, đã tái phạm nay lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố đối với các bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trộm cắp tài sản của công ty nước ngoài đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của tổ chức, cá nhân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu tới trật tự, trị an ở địa phương do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân các bị cáo: Cả hai bị cáo đều là người có 02 tiền án, ngoài ra Hoàng Đức M còn có đặc điểm nhân thân là còn bị Tòa án xử phạt tù về tội trộm cắp đã được xóa án tích và đã từng bị UBND Quận HK, thành phố Hà Nội xử lý hành chính bắt buộc cai nghiện và khi bị bắt về hành vi phạm tội lần này qua xét nghiệm có dương tính với chất ma túy là Heroine thể hiện các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[8] Về hình phạt: Xét trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn cả hai bị cáo đều là người thực hành, trong đó Nguyễn Thế N là người có vai trò cao hơn vì là người khởi xướng việc trộm cắp, chuẩn bị công cụ phạm tội,

khi thực hiện tội phạm và tiêu thụ tài sản trộm cắp được thể hiện vai trò tích cực hơn bị cáo M nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn. Cả hai bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ, 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và là những người có đặc điểm nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử thấy về hình phạt chính cần quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Đối với số vật chứng là công cụ phạm tội gồm: 01 chiếc cò lê cũ; 01 mỏ lết cũ; 01 búa sắt đã qua sử dụng; 01 đoạn gậy gỗ kiểu dáng hình trụ dài 2,86m, đường kính chỗ rộng nhất là 07cm, chỗ nhỏ nhất là 04cm và 03 mảnh kim loại đã han rỉ bên ngoài có màu sơn xanh là những vật hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc xe mô tô là phương tiện để các bị cáo thực hiện tội phạm, trong đó: 01 xe mô tô kiểu dáng xe Wave màu xanh, BKS 21T8-3505 thu giữ của Nguyễn Thế N là tài sản do N mua ở một cửa hàng xe máy cũ, đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T1 nên cần được tịch thu sung quỹ nhà nước; còn 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Wave màu đỏ, BKS 21B1-804.06 thu giữ của Hoàng Đức M; chiếc xe này là tài sản của anh Hoàng T2 là anh trai Hoàng Đức M để ở nhà cho mẹ đẻ là bà Tạ Mai D1 sử dụng và bà D1 không biết việc bị cáo M sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho bà Tạ Mai D1.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO thu giữ của hai bị cáo là tài sản của các bị cáo, nên cần trả lại cho các bị cáo quản lý sử dụng.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thế N là giấy tờ nhân thân của bị cáo N nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá 02 chiếc mô tô là 28.000.000, đồng do chiếc mô tô được Cơ quan điều tra trả lại đã bị các bị cáo tháo, đẩy rơi từ trên giá xuống đất, tháo rời thành hai phần nên hiện tại không thể sử dụng được và đã nhận lại được số tiền 2.100.000, đồng, còn phải bồi thường 25.900.000, đồng. Các bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi thường thiệt hại của đại diện người bị hại nên cần được chấp nhận. Cụ thể các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty A số tiền là 25.900.000, đồng. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty A số tiền là 12.950.000, đồng.

[11] Đối với anh Nguyễn Ngọc C khi mua 02 chiếc mô tô đã không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự; ngoài ra anh C cũng không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền 3.800.000, đồng dùng để mua chiếc mô tô ngày 20-12-2021 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế N và Hoàng Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N (Tên gọi khác: không) **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 22-12-2021.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đức M (Tên gọi khác: không) **03 (ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 22-12-2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357 khoản 2 Điều 468; Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 587; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Nguyễn Thế N và bị cáo Hoàng Đức M phải liên đới bồi thường cho Công Ty TNHH đá xẻ A Việt Nam. Địa chỉ: Cụm công nghiệp Y, thôn CH, huyện LY, tỉnh Yên Bái, do ông FENG JUN X (Phùng Quân T1) sinh ngày 28-10-1964 là người đại diện số tiền 25.900.000, đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng). Cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Thế N phải bồi thường số tiền 12.950.000, đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Hoàng Đức M phải bồi thường số tiền 12.950.000, đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông FENG JUN X (Phùng Quân T1) có đơn yêu cầu thi hành án, đối với khoản tiền các bị cáo phải bồi thường, hàng tháng các bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô kiểu dáng xe

Wave màu xanh, BKS 21T8-3505 của Nguyễn Thế N (xe cũ đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T1;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là đồ vật hiện không còn giá trị sử dụng gồm: 01 chiếc cờ lê cũ; 01 mỏ lết cũ; 01 búa sắt đã qua sử dụng; 01 đoạn gậy gỗ kiểu dáng hình trụ dài 2,86m, đường kính chỗ rộng nhất là 07cm, chỗ nhỏ nhất là 04cm và 03 mảnh kim loại đã han rỉ bên ngoài có màu sơn xanh

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế N: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, màn hình có vết nứt ngang; 01 căn cước công dân số 015087009834 mang tên Nguyễn Thế N;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Đức M 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu hồng, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Tạ Mai D1 gồm: 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Wave màu đỏ, BKS 21B1-804.06 (xe cũ đã qua sử dụng);

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26-4-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Thế N phải chịu 200.000, đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 647.500, đồng (Sáu trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hoàng Đức M phải chịu 200.000, đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 647.500, đồng (Sáu trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an T.Yên Bái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại Tạm giam tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND T.Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Các Bị cáo;
- Đại diện HP của người Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan (2);
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiểu hồ sơ, HCTP./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Quân